

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 11/2020/KDTM-GĐT

Ngày: 16/5/2020

V/v: *Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Cường- Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm gồm có các ông: Phạm Hồng Phong, Quảng Đức Tuyên, Nguyễn Hữu Trí, Đặng Văn Thành, Phan Thanh Tùng, Tô Chánh Trung, Nguyễn Hữu Ba, Hoàng Thanh Dũng và ông Lê Thành Văn.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Luyến- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 16/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa giám đốc thẩm vụ án kinh doanh, thương mại về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng Công ty Đ.

Địa chỉ: Số XX, đường Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H; chức vụ: Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đ.

2. Bị đơn: Công ty MQ.

Địa chỉ: Ấp 6, xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp 6, xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền ông Võ Văn B trình bày:

Ngày 20/01/2011, Tổng Công ty Đ thông qua Điện lực Tân Uyên (nay là Điện lực Bắc Tân Uyên) và Công ty MQ ký kết Hợp đồng mua bán điện số 11/000004 cùng các phụ lục hợp đồng kèm theo. Theo thỏa thuận tại Điều 10 của hợp đồng các bên đã thỏa thuận “Trường hợp hệ thống đo đếm điện ghi nhận không đầy đủ lượng điện năng thực tế mà Bên mua điện đã sử dụng và Bên bán điện đã cung cấp cho Bên mua điện các căn cứ chứng minh thì Bên mua điện phải trả thêm số điện đã tính thiếu cho Bên bán điện”.

Ngày 10/6/2013, Tổng Công ty Đ phát hiện các thiết bị máy biến dòng đo lường (gọi tắt là TI) trong hệ thống đo đếm điện năng lắp đặt tại Công ty MQ có dấu hiệu sai sót, chỉ đo đếm được 50% sản lượng tiêu thụ. Vì vậy, Tổng Công ty Đ đã thu hồi các thiết bị TI đưa đến Phân xưởng Cơ điện thuộc Công ty Điện lực Bình Dương để kiểm định.

Ngày 17/6/2013, Phân xưởng Cơ điện đã tiến hành kiểm định hệ thống đo đếm điện năng tiêu thụ mà Điện lực Bắc Tân Uyên thu hồi vào ngày 10/6/2013. Kết quả kiểm định xác định các máy biến dòng TI nêu trên có tỷ số biến 75-150/5 (A) ghi trên nhãn mác TI là sai, thực tế tỷ số biến là 150-300/5 (A) của TI là đúng và đạt yêu cầu. Như vậy, 03 TI đã lắp đặt vào hệ thống đo đếm điện năng vào ngày 27/8/2011 tại Công ty MQ chỉ đo đếm được 50% sản lượng điện năng tiêu thụ từ 27/8/2011 đến 10/6/2013, sản lượng điện năng bị thất thoát là 50% trên tổng số lượng điện năng tiêu thụ.

Tổng Công ty Đ thông qua Điện lực Bắc Tân Uyên đã cung cấp đầy đủ căn cứ chứng minh sản lượng điện thất thoát, chưa được ghi nhận đầy đủ tại Công ty MQ. Điện lực Bắc Tân Uyên đã nhiều lần yêu cầu Công ty MQ thanh toán số tiền điện đã thất thoát là 5.149.407.120 đồng nhưng Công ty MQ không thực hiện.

Tổng Công ty Đ yêu cầu Sở Công thương tỉnh Bình Dương tổ chức hòa giải hai lần, lần cuối cùng là ngày 05/8/2014 nhưng kết quả hòa giải không thành nên đã khởi kiện tại Tòa án, yêu cầu:

Công ty MQ thực hiện đúng nội dung hợp đồng mua bán điện đã ký kết (tại Điều 10.3 của hợp đồng mua bán điện).

Công ty MQ thanh toán cho Tổng Công ty Đ số tiền điện năng đã tiêu thụ mà hệ thống đo đếm TI không đo đếm được là 5.145.100 Kw/h, thành tiền là 5.149.407.120 đồng, không yêu cầu Công ty MQ tính lãi.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Đ là có căn cứ, nguyên đơn đã nộp cho Tòa án các chứng cứ gồm:

Hợp đồng mua bán điện số 11/000004 ngày 20/01/2011 và 03 phụ lục hợp đồng giữa Điện lực Tân Uyên (nay là Điện lực Bắc Tân Uyên) và Công ty MQ.

Các Giấy chứng nhận kiểm định: Giấy chứng nhận kiểm định số 272/03/2012 do Công ty Điện lực Bình Dương cấp ngày 26/3/2012; Giấy chứng

nhận kiểm định số 044/07/2012 do Công ty Điện lực Bình Dương cấp ngày 26/7/2012.

Các phiếu cấp thiết bị đo đếm: Phiếu cấp thiết bị đo đếm của Điện lực Tân Uyên ngày 26/8/2011; Phiếu cấp thiết bị đo đếm của Điện lực Tân Uyên ngày 31/8/2012; Phiếu cấp thiết bị đo đếm Điện lực Tân Uyên ngày 29/5/2013.

Các biên bản nghiệm thu hệ thống đo đếm gián tiếp: Biên bản nghiệm thu hệ thống đo đếm gián tiếp ngày 04/01/2011; Biên bản nghiệm thu hệ thống đo đếm gián tiếp ngày 27/8/2011.

Các biên bản treo (tháo) công tơ gián tiếp: Biên bản treo (tháo) công tơ gián tiếp ngày 04/01/2011; Biên bản treo (tháo) công tơ gián tiếp ngày 27/8/2011; Biên bản treo (tháo) công tơ gián tiếp ngày 30/8/2012; Biên bản treo (tháo) công tơ gián tiếp ngày 22/5/2013; Biên bản treo (tháo) công tơ gián tiếp ngày 10/6/2013.

Các biên bản kiểm tra hệ thống đo đếm gián tiếp: Biên bản kiểm tra hệ thống đo đếm gián tiếp ngày 29/8/2011; Biên bản kiểm tra hệ thống đo đếm gián tiếp ngày 21/5/2013; Biên bản kiểm tra hệ thống đo đếm gián tiếp ngày 23/5/2013.

Biên bản kiểm tra hệ thống đo đếm gián tiếp ngày 30/8/2013; Biên bản kiểm tra hệ thống đo đếm gián tiếp ngày 06/6/2013; Biên bản kiểm tra hệ thống đo đếm gián tiếp ngày 10/6/2013; Biên bản kiểm tra hệ thống đo đếm gián tiếp ngày 10/6/2013; Biên bản kiểm tra hệ thống đo đếm gián tiếp ngày 30/8/2013; Biên bản kiểm tra hệ thống đo đếm gián tiếp ngày 05/9/2013.

Các biên bản làm việc giữa Điện lực Tân Uyên và Công ty MQ: Biên bản làm việc ngày 10/6/2013; Biên bản làm việc ngày 24/6/2013; Biên bản làm việc ngày 05/7/2013; Biên bản làm việc ngày 18/7/2013; Biên bản làm việc ngày 14/8/2013; Biên bản làm việc ngày 29/10/2013; Biên bản làm việc ngày 27/11/2013; Biên bản làm việc ngày 22/12/2013; Biên bản làm việc ngày 27/3/2014; Biên bản làm việc ngày 05/8/2014.

Văn bản phản hồi ý kiến của Công ty MQ ngày 10/10/2013.

Các bảng phân tích sản lượng điện: Bảng kê phân tích sản lượng điện của Điện lực Tân Uyên và Công ty MQ (không đề ngày); Bảng kê tiền điện ngày 08/9/2015; Bảng kê tiền công suất phản kháng ngày 08/9/2015; Bảng phân tích sản lượng điện ngày 12/4/2016.

Từ khi lắp đặt hệ thống đo đếm điện năng bao gồm: Công tơ, TU, TI cho Công ty MQ lần đầu tiên vào ngày 04/01/2011, các bên đã lập biên bản nghiệm thu công trình đo đếm điện. Ngày 20/01/2011, các bên ký hợp đồng mua bán điện và Điện lực Tân Uyên cấp điện cho Công ty MQ cùng ngày. Quá trình sử dụng điện, ngày 27/8/2011, Công ty MQ đưa vào vận hành thêm 02 lò nấu thép, Điện lực Tân Uyên đã lắp đặt các TI số hiệu 11004616-3; 11004616-2 và 11004616-1 và các bên có nghiệm thu các thiết bị này. Từ khi cấp điện cho Công ty MQ, Điện lực Tân Uyên có kiểm tra định kỳ 6 tháng/1 lần theo đúng

quy định nhưng không phát hiện hệ thống đo đếm điện bị sai sót. Ngày 22/5/2013, xảy ra sự cố 01 máy biến dòng đo lường điện (TI) số chế tạo: 11004616-3 bị cháy dẫn đến hư hỏng và Điện lực Tân Uyên treo (tháo) thiết bị TI này, thay bằng TI khác cùng ngày. Sau khi thay TI mới, sản lượng điện tại Công ty MQ tăng lên bất thường. Điện lực Tân Uyên nghi ngờ 02 TI còn lại có số hiệu 11004616-2 và 11004616-1 có sự sai sót nên ngày 10/6/2013 đã thu hồi 02 TI này để kiểm định và thay thế 02 TI khác. Từ đó đến nay, hệ thống đo đếm điện tại Công ty MQ đo đếm đúng sản lượng điện thực tế.

Bị đơn Công ty MQ có người đại diện là ông Ngô Văn H trình bày:

Công ty MQ là bên mua điện của Tổng Công ty Đ thông qua Điện lực Tân Uyên. Việc mua bán điện là hoàn toàn công khai, minh bạch, có biên bản nghiệm thu công trình lắp đặt hệ thống đo đếm điện, thực hiện hợp đồng nghiêm túc, thanh toán đầy đủ và đúng hạn toàn bộ lượng điện năng tiêu thụ. Việc Tổng Công ty Đ đòi truy thu sản lượng điện 5.145.100Kw/h là có sự nhầm lẫn. Toàn bộ các thiết bị đo đếm điện năng là do Điện lực Tân Uyên lắp đặt, Công ty MQ không tác động vào hệ thống này. Sau khi lắp đặt xong, bên bán điện tiến hành kiểm tra rất kỹ các tính năng kỹ thuật và hoạt động của các thiết bị đo đếm và có kết luận hoạt động tốt, đạt tiêu chuẩn. Ngày 14/5/2013, tại Công ty MQ bị mất điện và báo cho Điện lực Tân Uyên, nhân viên điện lực xuống hiện trường thay thế các thiết bị đo đếm điện và sau đó đòi truy thu tiền điện như nêu trên. Công ty MQ không hề có lỗi gì trong việc sai sót điện năng nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Việc Điện lực Tân Uyên kiểm định các TI bị thu hồi tại Phân xưởng Cơ điện thuộc Công ty Điện lực Bình Dương thì Công ty MQ không được mời tham gia nên không biết có chính xác hay không. Sau đó một thời gian, Điện lực Tân Uyên lưu giữ, bảo quản các TI này từ năm 2013 đến cuối năm 2015 và đưa giám định tại Phân viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an. Các mẫu vật giám định qua quá trình lưu giữ mà không có sự giám sát của Công ty MQ trong một thời gian dài thì kết quả giám định không còn ý nghĩa để giải quyết vụ án.

Thời gian xảy ra sai sót là ngày 10/6/2013, đến ngày khởi kiện là 01/7/2015 là quá 02 năm nên hết thời hiệu khởi kiện; các biên bản làm việc giữa Điện lực Tân Uyên và Công ty MQ mặc dù ông có ký tên và đóng dấu của Công ty nhưng Công ty không thừa nhận có sự sai sót và đồng ý trả tiền điện như nguyên đơn nêu ra. Việc ông ký tên, đóng dấu là do áp lực từ sự kinh doanh độc quyền của điện lực.

Các bảng phân tích điện lực của Điện lực Bắc Tân Uyên không thể hiện sự tăng lên 50% sản lượng điện kể từ khi thay thế các TI vào ngày 10/6/2013 như phía nguyên đơn trình bày. Mặt khác, việc sử dụng điện nấu thép là không ổn định theo từng tháng, phụ thuộc vào kế hoạch kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn. Vì vậy, các bảng phân tích sản lượng điện của Điện lực Bắc Tân Uyên không có giá trị chứng minh cho các sai sót của các TI là chỉ đo đếm được 50% sản lượng điện.

Vì vậy, Công ty MQ không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 01/2016/KDTM-ST ngày 30/5/2016, Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty Đ đối với bị đơn Công ty MQ về việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán sản lượng điện năng tiêu thụ do các TI đo đếm không đầy đủ từ ngày 27/8/2011 đến ngày 10/6/2013 là 5.145.100Kw/h, tương đương 5.149.407.120 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí giám định và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/6/2016, nguyên đơn Tổng Công ty Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 13/6/2016, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương có Quyết định kháng nghị số 02/QĐKN/VKS-KDTM, kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Ngày 25/8/2016, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên có Quyết định số 03/QĐKN/VKS- KDTM về việc thay đổi quyết định kháng nghị phúc thẩm từ hủy bản án sơ thẩm thành sửa bản án sơ thẩm.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 20/2016/KDTM-PT ngày 01/9/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định:

Chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Tổng Công ty Đ.

Sửa Bản án sơ thẩm số 01/2016/KDTM-ST ngày 30/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty Đ đối với bị đơn Công ty MQ.

Buộc Công ty MQ phải thực hiện theo Hợp đồng mua bán điện số 11/000004 ngày 20/01/2011 về việc thanh toán sản lượng điện năng tiêu thụ do các TI số hiệu 11004616-2, TI số hiệu 11004616-1 đo đếm không đầy đủ từ ngày 27/8/2011 đến ngày 10/6/2013 và TI số hiệu 11004616-3 đo đếm sản lượng điện không đầy đủ từ ngày 27/8/2011 đến ngày 22/5/2013 là 5.093.873,4 Kw/h, tương đương số tiền 5.095.464.807 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn Tổng Công ty Đ đối với bị đơn Công ty MQ về việc buộc Công ty MQ phải thanh toán sản lượng điện năng do TI số hiệu 11004616-3 đo đếm không đầy đủ từ ngày 22/5/2013 đến ngày 10/6/2013 là 51.266,6 kw/h tương ứng với số tiền 53.942.313 đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành, thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất nợ cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương

ứng với thời gian chậm thi hành.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về chi phí giám định và án phí.

Ngày 08/10/2016, Công ty MQ có đơn đề nghị giám đốc thẩm đối với Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định số 95/2019/KN-KDTM ngày 12/8/2019, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm nêu trên, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm huỷ toàn bộ Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm nêu trên và giữ nguyên Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 01/2016/KDTM-ST ngày 30/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Điện lực Tân Uyên lắp đặt hệ thống đo đếm điện năng cho Công ty MQ lần đầu vào ngày 04/01/2011, cấp điện kinh doanh vào ngày 04/01/2011 (Theo bảng phân tích sản lượng điện). Nguyên đơn cho rằng, các sai sót trong quá trình đo đếm điện bắt đầu từ ngày 27/8/2011 đến ngày 10/6/2013, thấy rằng:

Vào ngày 27/8/2011, Điện lực Tân Uyên lắp đặt mới 03 máy biến dòng TI có số hiệu 11004616-3, 11004616-2 và 11004616-1; 03 máy biến áp TU có số hiệu 4094, 4102 và 4128; 01 Công tơ hiệu Elster số chế tạo 10081443 (Thể hiện qua Biên bản treo (tháo) hệ thống đo đếm gián tiếp ngày 27/8/2011 và Biên bản nghiệm thu hệ thống đo đếm gián tiếp ngày 27/8/2011). Sau đó, hệ thống đo đếm được Điện lực Tân Uyên xác định là có sơ đồ đấu dây đúng, chì niêm đầy đủ, nguyên vẹn; kiểm tra khi có tải, hệ thống đo đếm vận hành bình thường (Thể hiện qua Biên bản kiểm tra hệ thống đo đếm gián tiếp ngày 29/8/2011).

Các bên đã ký tên xác nhận vào biên bản treo (tháo), biên bản nghiệm thu, biên bản kiểm tra nhưng không phát hiện sai sót nào và sau đó là kiểm tra định kỳ 6 tháng/1 lần cho đến ngày 06/6/2013 vẫn không phát hiện sai sót trong hệ thống đo đếm điện năng tiêu thụ tại Công ty MQ.

[2]. Ngày 14/5/2013, xảy ra sự cố 01 máy biến dòng TI số hiệu 11004616-3 bị cháy và Điện lực Tân Uyên thay bằng 01 TI khác vào ngày 22/5/2013. Do nghi ngờ 02 TI số hiệu 11004616-2 và 11004616-1 còn lại có sự sai sót nên ngày 10/6/2013. Điện lực Tân Uyên thu hồi để kiểm định và thay bằng 02 TI khác (có các biên bản kèm theo thể hiện các sự kiện này).

Tuy nhiên, tại thời điểm Điện lực Tân Uyên thực hiện công tác kiểm tra hệ thống đo đếm điện và thu hồi các thiết bị hư hỏng, nghi ngờ có sai sót từ ngày

28/7/2011 đến ngày 10/6/2013, nhưng thực hiện không đúng quy định cụ thể:

Đối với công tác kiểm tra hệ thống đo đếm điện của Điện lực Tân Uyên không thể hiện có Kiểm tra viên điện lực tham gia; khi lập các biên bản kiểm tra không thực hiện đúng theo mẫu biên bản tại Phụ lục số 2 hoặc Phụ lục số 3 theo Khoản 2, 5 Điều 14; Khoản 4 Điều 16 của Quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện lực, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện (Ban hành theo Quyết định số 31/2006/QĐ- BCN ngày 06/9/2006 của Bộ Công nghiệp).

Ngoài ra, từ ngày 27/8/2011 đến 10/6/2013, theo Biên bản kiểm tra hệ thống đo đếm gián tiếp ngày 30/8/2012, Điện lực Tân Uyên kết luận: HTĐĐ (Hệ thống đo đếm) có 01 TU (máy biến áp) bị phóng điện, cháy nổ (số hiệu No 4094/10). Nguyên nhân: TU kém chất lượng; ĐLTU (Điện lực Tân Uyên) đã xử lý thay mới 01 TU (số hiệu 107711/12); đóng điện, kiểm tra lại HTĐĐ đạt yêu cầu vận hành. Việc tháo gỡ TU cũ kém chất lượng (đã được nghiệm thu ngày 27/8/2011) và lắp đặt TU mới (chưa được nghiệm thu), can thiệp vào cấu trúc hệ thống đo đếm điện cũng không có Kiểm tra viên điện lực tham gia.

[3]. Đối với công tác tháo gỡ 03 máy biến dòng (TI) số hiệu 11004616-3 (tháo gỡ ngày 22/5/2013), 11004616-2 và 11004616-1 (tháo gỡ ngày 10/6/2013) thấy rằng:

Khoản 2 Điều 21 Quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện lực, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện (Ban hành theo Quyết định số 31/2006/QĐ-BCN ngày 06/9/2006 của Bộ Công Nghiệp); Kết luận giám định số 3084/C45B ngày 21/01/2016 của Phân viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an thì cơ quan giám định chỉ xác định được:

“Trên 03 máy biến dòng (TI) gửi giám định: 02 máy biến dòng có số chế tạo 11004616-2 và 11004616-1 có chỉ số biến dòng thực tế là: 150/300/5 (A) bị giảm khoảng 50% chỉ số so với tỷ số biến ghi trên nhãn mác. 01 máy biến dòng đo lường điện (TI) số chế tạo: 11004616-3 tình trạng bị cháy dẫn đến hư hỏng nên không xác định được tỷ số biến” và “ Sự sai số của 02 TI đo đếm trên có ảnh hưởng đến đo đếm điện năng trong hệ thống điện, là nguyên nhân dẫn đến thất thoát điện khi thỏa mãn điều kiện: Điện kế sử dụng đo đếm bình thường và đúng, hệ thống tải điện dưới điện kế hoạt động bình thường. Thất thoát do tỷ số biến đặt sai”.

Vì vậy, nguyên đơn phải có nghĩa vụ chứng minh trong hệ thống đo đếm điện phải thỏa mãn điều kiện *“Điện kế sử dụng đo đếm bình thường và đúng, hệ thống tải điện dưới điện kế hoạt động bình thường”*.

[4]. Trong các lần lắp đặt các thiết bị đo đếm điện bao gồm các TU, TI và điện kế (công tơ) đều đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đạt yêu cầu theo sự xác định của các bên và của cơ quan chuyên môn. Nhưng theo nguyên đơn, sau khi tiến hành kiểm định, giám định các TI thì vẫn có sự sai sót. Như vậy, chứng tỏ các thiết bị khác còn lại trong hệ thống đo đếm điện là TU, điện kế và hệ thống tải điện dưới điện kế chưa qua kiểm định, giám định (như các lần kiểm định, giám định TI)

thì không thể đảm bảo “*hoạt động bình thường và đúng*” theo điều kiện của cơ quan giám định đưa ra. Vì vậy, chưa thể khẳng định các TI 11004616-2 và 11004616-1 là nguyên nhân làm thất thoát sản lượng điện 50%.

[5]. Mặt khác, Điện lực Tân Uyên không có niêm phong các thiết bị TI ngay từ khi tháo gỡ, vi phạm quy định về thủ tục niêm phong, không đảm bảo giữ nguyên hiện trạng của các TI trước khi thu hồi. Khi Điện lực Bắc Tân Uyên giao nộp 03 TI cho Tòa án tại Phân viện Khoa học Hình sự và Tòa án giao ngay cho Phân viện Khoa học Hình sự là các mẫu vật trong tình trạng không có niêm phong. Do đó, các mẫu vật giám định không đảm bảo tính sự thật khách quan và tính hợp pháp của đối tượng cần giám định theo quy định. (Theo Biên bản giao nhận các mẫu vật giám định giữa Điện lực Bắc Tân Uyên và Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên lúc 14 giờ 15 phút ngày 25/9/2015 và Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định giữa Tòa án nhân dân huyện huyện Bắc Tân Uyên và Phân viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an lúc 14 giờ 25 phút ngày 25/9/2015). Vì vậy, kết luận của Phân viện Khoa học Hình sự đối với các mẫu vật gửi giám định cũng không có giá trị chứng cứ chứng minh các TI 11004616-2 và 11004616-1 là nguyên nhân làm thất thoát sản lượng điện 50%.

Từ những căn cứ nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 337, Điều 343 và Điều 349 Bộ Luật tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận Kháng nghị số 95/2019/KN-KDTM ngày 12/8/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy toàn bộ Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 20/2016/KDTM-PT ngày 01/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương; giữ nguyên Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 01/2016/KDTM-ST ngày 30/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giữa nguyên đơn là Tổng Công ty Đ với bị đơn là Công ty MQ.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Đ/c Chánh án (để báo cáo);
- Vụ pháp chế và quản lý khoa học;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- TAND huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Các đương sự theo địa chỉ;
- Lưu: Phòng GĐKTII, Phòng LTHS, HS, THS.

**TM.ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Cường

